

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 – CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 96/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 31-3-2026
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi
con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – CẦN THƠ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Luân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thạch Na Rét

2. Bà Lê Thị Thúy Kiều

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Thạch Sơn Hà – Thư ký viên Tòa án nhân dân
Khu vực 7 – Cần Thơ.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 – Cần Thơ tham gia phiên
tòa:** Ông Giang Tấn Sỹ – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Cần
Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 02/2026/TLST-
HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2026, về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly
hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 147/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày
03 tháng 3 năm 2026, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Sơn Thị Út N, sinh ngày: 01/01/1997; địa chỉ: ấp C, xã
N, thành phố Cần Thơ; căn cước số: 094197xxxxxx (có đơn yêu cầu xét xử vắng
mặt).

- **Bị đơn:** Anh Lý Văn V, sinh ngày: 01/01/1989; địa chỉ: ấp T, xã L, thành
phố Cần Thơ; căn cước công dân số: 094089xxxxxx (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 29 tháng 12 năm 2025, nguyên đơn chị Sơn Thị
Út N trình bày:

Chị N và anh V tự nguyện sống chung sau đó kết hôn và có đăng ký kết
hôn tại Ủy ban nhân dân xã vào năm 2016. Sau khi kết hôn, N và anh V có cuộc
sống hạnh phúc được một thời gian, đến năm 2021 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn,
thường xuyên cãi nhau do bất đồng quan điểm sống, dẫn đến cuộc sống vợ chồng
không còn hạnh phúc nên cả hai không còn sống chung. Trong thời gian hôn nhân,

chị N và anh V có ba con chung tên Lý Văn B, sinh ngày 18/3/2014; Lý Thị Bảo N1, sinh ngày 14/7/2016 và Lý Văn S, sinh ngày 09/03/2019. Về tài sản chung, nợ chung không có.

Chị Sơn Thị Út N yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Sơn Thị Út N được ly hôn với anh Lý Văn V.

- Về con chung: Yêu cầu giao hai con chung tên Lý Văn B, sinh ngày 18/3/2014; Lý Thị Bảo N1, sinh ngày 14/7/2016 cho chị Sơn Thị Út N chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 (mười tám) tuổi; giao cháu Lý Văn S, sinh ngày 09/03/2019 cho anh Lý Văn V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 (mười tám) tuổi. Chị N và anh V không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại Biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 23/01/2026, nguyên đơn chị Sơn Thị Út N trình bày:* Giữ nguyên yêu cầu ly hôn, nhưng thay đổi yêu cầu nuôi con, cụ thể yêu cầu giao con chung tên Lý Văn B, sinh ngày 18/3/2014 cho chị Sơn Thị Út N chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 (mười tám) tuổi; giao con chung tên Lý Thị Bảo N1, sinh ngày 14/7/2016 và Lý Văn S, sinh ngày 09/03/2019 cho anh Lý Văn V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 (mười tám) tuổi. Chị N và anh V không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

** Tại Biên bản xác minh ngày 10/02/2026, bị đơn anh Lý Văn V trình bày:* Đối với nội dung yêu cầu khởi kiện của chị N thì anh V đồng ý ly hôn; đối với con chung thì anh V đồng ý giao cháu Lý Văn B cho chị N nuôi dưỡng, còn con chung Lý Thị Bảo N1 và Lý Văn S thì anh V yêu cầu được chăm sóc, nuôi dưỡng. Về tài sản chung, nợ chung thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Sơn Thị Út N có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn anh Lý Văn V thống nhất ly hôn và giữ nguyên yêu cầu về con chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nợ chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Cần Thơ phát biểu ý kiến việc tuân theo pháp luật và quan điểm giải quyết vụ án như sau:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay là đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; đối với bị đơn chấp hành chưa nghiêm.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các điều 51, 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuyên xử công nhận sự thuận tình ly hôn của chị Sơn Thị Út N và anh Lý Văn V; về con chung giao cháu Lý Văn B cho chị N nuôi dưỡng, còn con chung Lý Thị Bảo N1 và Lý Văn S giao cho anh V được nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 (mười tám) tuổi, anh Lý Văn V và chị Sơn Thị Út N không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ chung

các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét; về án phí nguyên đơn chị Sơn Thị Út N phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Sơn Thị Út N khởi kiện anh Lý Văn V đề yêu cầu ly hôn và giải quyết việc nuôi con chung, nhưng không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nợ chung nên quan hệ pháp luật được xác định là “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Cần Thơ thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Sơn Thị Út N đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Sơn Thị Út N

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Sơn Thị Út N và anh Lý Văn V tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân cấp xã đúng theo quy định pháp luật nên đây là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật công nhận. Theo khoản 1 Điều 51 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định: “*Vợ, chồng hoặc cả hai người có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn*”. Như vậy, chị Sơn Thị Út N có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Lý Văn V theo quy định pháp luật.

[3] Xét yêu cầu ly hôn của chị Sơn Thị Út N, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Sơn Thị Út N trình bày sau khi kết hôn, chị Sơn Thị Út N và anh Lý Văn V sống chung hạnh phúc một thời gian thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau do bất đồng quan điểm sống, dẫn đến cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc và hiện nay không còn sống chung. Tòa án đã tổ chức hòa giải, động viên hàn gắn tình cảm để chị Sơn Thị Út N và anh Lý Văn V đoàn tụ với nhau, nhưng anh Lý Văn V không đến tham gia phiên hòa giải. Mặt khác, tại Biên bản xác minh ngày 10/02/2026 và tại phiên tòa, bị đơn anh Lý Văn V trình bày đồng ý ly hôn với chị Sơn Thị Út N. Xét thấy, quan hệ hôn nhân cần phải được xây dựng trên sự tự nguyện của cả hai, nhưng giữa chị Sơn Thị Út N và anh Lý Văn V đã không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau và đã thống nhất ly hôn. Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn của chị Sơn Thị Út N và anh Lý Văn V.

[4] Về con chung, chị Sơn Thị Út N và anh Lý Văn V có các con chung tên Lý Văn B đang sống cùng N, các con chung Lý Thị Bảo N1 và Lý Văn S đang sống cùng anh V. Theo khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định: “*Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, quyền, nghĩa vụ của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án giải quyết giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con*”.

Xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án, chị Sơn Thị Út N và anh Lý Văn V không có thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con chung, nhưng kể từ khi chị Sơn Thị Út N và anh Lý Văn V không còn sống chung thì con chung tên Lý Văn B sống cùng chị N; con chung Lý Thị Bảo N1 và Lý Văn Sơn S1 cùng anh V đều bảo đảm về mọi mặt, đồng thời, qua tham khảo ý kiến của con chung Lý Văn B có nguyện vọng sống cùng chị N; còn các con chung Lý Thị Bảo N1 và Lý Văn S đều có nguyện vọng tiếp tục sống với anh V. Do vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt, không làm xáo trộn cuộc sống hiện tại của con chung nên Hội đồng xét xử quyết định giao con chung tên Lý Văn B cho chị N nuôi dưỡng, còn con chung Lý Thị Bảo N1 và Lý Văn S giao cho anh V nuôi dưỡng nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 (mười tám) tuổi; anh Lý Văn V, chị Sơn thị Út N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở theo quy định tại khoản 3 Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[5] Về nghĩa vụ cấp dưỡng, theo khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định: *“Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con”*. Xét thấy, kể từ khi chị Sơn Thị Út N và anh Lý Văn V không còn sống chung, các con chung sống cùng với chị Sơn Thị Út N và anh Lý Văn V đảm bảo các quyền lợi về mọi mặt. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Sơn Thị Út N, anh Lý Văn V đều không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Từ đó, có căn cứ cho rằng chị Sơn Thị Út N và anh Lý Văn V có đầy đủ các điều kiện kinh tế để chăm sóc, nuôi dưỡng con chung đảm bảo các quyền lợi về mọi mặt nên Hội đồng xét xử quyết định chị Sơn Thị Út N và anh Lý Văn V không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Sơn Thị Út N và anh Lý Văn V đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Về án phí sơ thẩm: Do chị Sơn Thị Út N và anh Lý Văn V đã thống nhất việc ly hôn trước khi mở phiên tòa sơ thẩm, đồng thời, chị N đã tự nguyện chịu án phí hôn nhân. Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Sơn Thị Út N phải chịu án phí hôn nhân là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

[8] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Cần Thơ phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm a khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; Điều 55; khoản 2 Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Sơn Thị Út N.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn của chị Sơn Thị Út N và anh Lý Văn V.

2. Về con chung: Giao cho chị Sơn Thị Út N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Lý Văn B, sinh ngày 18/3/2014 cho đến khi đủ 18 (mười tám) tuổi; giao cho anh Lý Văn V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung tên Lý Thị Bảo N1, sinh ngày 14/7/2016 và Lý Văn S, sinh ngày 09/03/2019 cho đến khi đủ 18 (mười tám) tuổi. Anh Lý Văn V, chị Sơn Thị Út N không phải cấp dưỡng nuôi con chung, nhưng có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí sơ thẩm: Chị Sơn Thị Út N phải nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí sơ thẩm trong vụ án ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000004 ngày 05 tháng 01 năm 2026 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ. Chị Sơn Thị Út N được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí còn thừa là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Bị đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; nguyên đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND Khu vực 7 – Cần Thơ;
- THADS TP Cần Thơ;
- TAND TP Cần Thơ;
- UBND xã Lâm Tân, TP Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Luân